
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 đã được soát xét bởi

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT



MỤC LỤC

<u>Nội dung</u>	<u>Trang</u>
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 – 4
Báo cáo kết quả công tác soát xét	5- 6
Báo cáo tài chính đã được soát xét	7 – 37
<i>Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2017</i>	7 – 10
<i>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017</i>	11
<i>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017</i>	12 – 13
<i>Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017</i>	14 – 36
Phụ lục 1: Chi tiết các khoản nợ xấu và trích lập dự phòng nợ phải thu ngắn hạn khó đòi	37



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 đã được soát xét.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Tập đoàn Đại Châu hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103000040 ngày 24 tháng 4 năm 2000 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp. Trong quá trình hoạt động Công ty đã 23 lần được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh để phù hợp với tình hình hoạt động của Công ty. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 23 số 0101030402 được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 02 tháng 6 năm 2015 về đăng ký bổ sung ngành nghề kinh doanh và thay đổi vốn điều lệ từ 383.110.000.000 đồng thành 603.110.000.000 đồng.

Vốn điều lệ : 603.110.000.000 đồng.

Trụ sở hoạt động:

Địa chỉ : Tổ 23, cụm 4, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
Điện thoại : (04) 3719 4353
Fax : (04) 3718 3635
E-mail : info@daichau.vn
Mã số thuế : 0 1 0 1 0 3 0 4 0 2

Ngành nghề kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:

- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Nhựa tổng hợp; Bán buôn phân bón; Sản xuất, mua bán các mặt hàng cao su và sản phẩm làm từ cao su; Buôn bán tư liệu sản xuất, tư liệu tiêu dùng;
- Sản xuất sản phẩm từ plastic;
- Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh;
- Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy;
- Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ mô tô, xe máy;
- Bán mô tô, xe máy;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Kinh doanh bất động sản;
- Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác. Chi tiết: Kinh doanh mặt hàng ắc quy các loại;
- Bán buôn thực phẩm. Chi tiết: Kinh doanh mì ăn liền và rau quả, thực phẩm;
- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống. Chi tiết: Sản xuất, chế biến, mua bán hàng nông sản; sản xuất chế biến nông sản;
- Vận tải hành khách đường bộ khác. Chi tiết: Kinh doanh vận tải bằng ô tô; Vận chuyển khách theo tuyến cố định; Vận chuyển hành khách bằng taxi, vận chuyển hành khách theo hợp đồng, vận chuyển khách du lịch;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ. Chi tiết: Vận tải hàng;
- Bảo dưỡng và sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác;
- Hoạt động kinh doanh khác chưa được phân vào đâu ./.

010
C
TRÁ
K
NH
010

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU

Tổ 23, cụm 4, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc (tiếp theo)

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2017, kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 37).

Sự kiện quan trọng trong năm tài chính

Trong kỳ, Công ty đã chuyển nhượng 450.000 cổ phần tại Công ty Cổ phần Đầu tư Phú Thượng cho Công ty Cổ phần Đầu tư Lạc Hồng với giá trị chuyển nhượng 52.369.432.364 đồng theo Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 01/2017/HĐCNCP/ĐC-LH ngày 07 tháng 04 năm 2017 và chuyển nhượng 50.000 cổ phần còn lại với giá trị chuyển nhượng 5.818.825.818 đồng cho Công ty Cổ phần đầu tư và Quản lý Bất động sản G5 theo Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 01/2017/HĐCNCP/ĐC-G5 ngày 07 tháng 04 năm 2017.

Đồng thời với việc chuyển nhượng cổ phần, Công ty chuyển nhượng 90% giá trị khoản cho Công ty Cổ phần Đầu tư Phú Thượng vay cho Công ty Cổ phần Đầu tư Lạc Hồng với giá trị nợ gốc 14.453.050.500 đồng, giá trị khoản lãi là 1.577.517.136 đồng và chuyển nhượng 10% giá trị khoản cho vay còn lại cho Công ty Cổ phần Đầu tư và Quản lý Bất động sản G5 với giá trị nợ gốc 1.605.894.500 đồng, giá trị khoản lãi là 175.279.682 đồng.

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 30 tháng 06 năm 2017 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	
Ông Đường Đức Hóa	Chủ tịch	
Bà Trần Thị Ánh Nguyệt	Ủy viên	
Ông Nguyễn Đức Năng	Ủy viên	
Ông Nguyễn Đức Quang	Ủy viên	
Ông Lê Quốc Việt	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 14 tháng 4 năm 2017
Ông Trần Ngọc Tuấn	Ủy viên	Miễn nhiệm ngày 14 tháng 4 năm 2017

Ban kiểm soát

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	
Bà Đường Lan Phương	Trưởng ban	
Bà Trần Thị Kim Ngân	Thành viên	
Ông Phạm Tiến Dũng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 14 tháng 4 năm 2017
Ông Hoàng Văn Quang	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 14 tháng 4 năm 2017

Ban Tổng Giám đốc

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Đường Đức Hóa	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Đức Năng	Phó Tổng Giám đốc

03
ÔN
NH
IỂM
ANT
Đ

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU

Tổ 23, cụm 4, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc (tiếp theo)

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt đã được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

Xác nhận của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính giữa niên độ, kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ của Công ty trong từng kỳ kế toán. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính giữa niên độ ; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/QĐ-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,

Tổng Giám đốc



Đương Đức Hóa

Ngày 14 tháng 8 năm 2017

482
G T
M H
TO,
AM
1-T

Số : 1006.01.01/2017/BCTC-NVT2
Ngày : 14 tháng 8 năm 2017

BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT

Về Báo cáo tài chính giữa niên độ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Kính gửi : **CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU

Chúng tôi đã soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Tập đoàn Đại Châu, được lập ngày 14 tháng 8 năm 2017 từ trang 07 đến trang 37, bao gồm Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra Báo cáo nhận xét về Báo cáo tài chính giữa niên độ này trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ theo Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam về công tác soát xét. Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo vừa phải rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ không còn chứa đựng những sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của Công ty và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên cũng không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Công ty chưa thu thập được Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Công ty Cổ phần Xuân Minh SD Thanh Hoa (Công ty liên kết) để làm cơ sở trích lập dự phòng giảm giá các khoản đầu tư dài hạn (nếu có). Do đó, Kiểm toán viên chưa có cơ sở để đưa ra ý kiến về khoản mục "Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn" trên Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Công ty.

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, ngoại trừ vấn đề nêu trên, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm theo đây không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với các chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Trụ Sở Chính:

Số 187 đường Nguyễn Lương Bằng, P. Quang Trung, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội
[T] (84-4) 3761 3399 [F] (84-4) 3761 5599 [W] www.ntv.vn [E] vpa@ntv.vn

Chi nhánh tại Hà Nội:

47 Vũ Trọng Phụng, P. Thanh Xuân Trung, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội

Chi nhánh tại TP. Hồ Chí Minh:

Tòa nhà Hoàng Anh Safomec- 7/1 Thành Thái, P. 14, Q. 10, TP. Hồ Chí Minh

Chi nhánh tại TP. Hải Phòng:

K3/125, Tô Hiệu, P. Trại Cau, Q. Lê Chân, TP. Hải Phòng

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT

Vấn đề nhấn mạnh :

- Về ý kiến nhấn mạnh trên Báo kiểm toán BCTC năm 2016 và những biến động đến ngày 30/6/2017 cụ thể như sau:

Ngày 03 tháng 12 năm 2014 Công ty Cổ phần Tập đoàn Đại Châu đã phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ từ 383.109.880.000 VND lên 603.109.880.000 VND. Toàn bộ số tiền này đã được tạm ứng cho nhà thầu và cán bộ chủ chốt của Công ty nhằm mục đích thực hiện dự án Công trình hỗn hợp văn phòng và nhà ở, căn hộ để bán tại tổ 2 cụm 1, Phường Phú Thượng, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội. Tuy nhiên, đến ngày 07/04/2017, công ty đã thực hiện chuyển nhượng dự án này cho Công ty Cổ phần Đầu tư Lạc Hồng và Công ty Cổ phần Đầu tư và Quản lý Bất động sản G5 thông qua hình thức chuyển nhượng cổ phần sở hữu của công ty tại Công ty Cổ phần Đầu tư Phú Thượng (xem thuyết minh V.11)

Theo đó, khoản ứng trước 50% cho Công ty TNHH Thương mại XNK Đại Châu theo hợp đồng giao nhận thầu số 0111/2014/HDGNT ngày 29 tháng 11 năm 2014, số tiền là 90 tỷ đồng, đã thu lại 50 tỷ đồng bằng tiền gửi ngân hàng trong năm 2016 và ngày 03/01/2017 đã thu hồi đủ 40 tỷ đồng còn lại; khoản tạm ứng cho một số cán bộ chủ chốt của Công ty là 100 tỷ đồng, đã hoàn ứng trong năm 2016 được 48.480.000.000VND và đến thời điểm 30/06/2017 thu hồi hết số tiền còn lại là 51.520.000.000 đồng(xem thuyết minh số V.3 và V.5)

Toàn bộ số tiền thu được từ chuyển nhượng dự án và thu hồi tạm ứng công ty thực hiện cho các cá nhân vay ngắn hạn với lãi suất cho vay dao động từ 7% đến 10%, số dư các khoản vay lên đến 251,43 tỷ đồng. (xem thuyết minh V.4).

- Các khoản tạm ứng khác phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh chưa được thu hồi tại ngày 30/6/2017 là 183,2 tỷ, trong đó tạm ứng cho TVHĐQT, BKS là 117,5 tỷ, các đối tượng khác là 65,6 tỷ đồng(xem thuyết minh số V.5)

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT

Phó Tổng Giám đốc



Nguyễn Thị Hạnh

GCNDKHNKT số: 1690-2014-124-1

TRANG
1
2
3
4
5
6
7
8
9
10
11
12
13
14
15
16
17
18
19
20
21
22
23
24
25
26
27
28
29
30
31
32
33
34
35
36
37
38
39
40
41
42
43
44
45
46
47
48
49
50
51
52
53
54
55
56
57
58
59
60
61
62
63
64
65
66
67
68
69
70
71
72
73
74
75
76
77
78
79
80
81
82
83
84
85
86
87
88
89
90
91
92
93
94
95
96
97
98
99
100

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU

Địa chỉ: Tô 23, cụm 4, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2017

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		593.962.762.190	588.927.100.383
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	1.501.279.935	54.291.154.825
1. Tiền	111		1.501.279.935	54.291.154.825
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		509.271.350.327	442.207.759.011
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	15.414.595.287	29.703.096.642
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	17.162.524.109	60.334.101.160
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.4	251.435.000.000	68.408.945.000
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	226.971.462.012	285.469.613.484
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(1.712.231.081)	(1.707.997.275)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		83.162.093.191	92.367.434.646
1. Hàng tồn kho	141	V.7	83.162.093.191	92.367.434.646
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		28.038.737	60.751.901
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		4.950.000	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		23.088.737	60.751.901
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU

Địa chỉ: Tổ 23, cụm 4, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		78.076.277.019	123.328.911.748
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		8.664.529.200	38.758.500
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.8	8.664.529.200	38.758.500
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		7.883.722.776	13.927.223.299
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	7.883.722.776	13.927.223.299
<i>Nguyên giá</i>	222		37.356.840.553	42.197.130.351
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(29.473.117.777)	(28.269.907.052)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230	V.10	27.768.000.000	27.768.000.000
<i>Nguyên giá</i>	231		27.768.000.000	27.768.000.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		33.750.000.000	81.570.982.537
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.11	33.250.000.000	83.250.000.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.12	500.000.000	500.000.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.13	-	(2.179.017.463)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		10.025.043	23.947.412
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.14	10.025.043	23.947.412
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		672.039.039.209	712.256.012.131

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU

Địa chỉ: Tổ 23, cụm 4, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
C- NỢ PHẢI TRẢ	300		37.922.808.660	77.105.981.268
I. Nợ ngắn hạn	310		36.735.717.751	75.588.781.757
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.15	6.572.672.506	24.415.271.943
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.16	9.782.682.001	876.000.001
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.17	-	5.071.511.329
4. Phải trả người lao động	314		326.390.718	332.838.808
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.18	15.085.057	540.283.305
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.19	7.511.747.379	7.598.789.806
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.20	12.248.025.525	36.402.672.000
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.21	279.114.565	351.414.565
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		1.187.090.909	1.517.199.511
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		137.090.909	467.199.511
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.22	1.050.000.000	1.050.000.000
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU

Địa chỉ: Tổ 23, cụm 4, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
D- NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		634.116.230.549	635.150.030.863
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.23	634.116.230.549	635.150.030.863
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		603.109.880.000	603.109.880.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		603.109.880.000	603.109.880.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		8.329.176.600	8.329.176.600
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		(14.550.000)	(14.550.000)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		4.293.837.340	4.293.837.340
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		18.397.886.609	19.431.686.923
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		19.431.686.923	8.058.970.952
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		(1.033.800.314)	11.372.715.971
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		672.039.039.209	712.256.012.131

Lập ngày 14 tháng 8 năm 2017

Người lập biểu

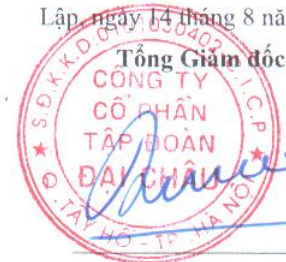


Nguyễn Thị Hà

Kế toán trưởng



Vương Thị Ánh Duyên



Đường Đức Hóa

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU

Địa chỉ: Tổ 23, cụm 4, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	48.857.909.388	123.354.411.985
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		48.857.909.388	123.354.411.985
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	59.136.817.163	113.611.763.734
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		(10.278.907.775)	9.742.648.251
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	16.244.942.351	3.450.913.092
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	(795.250.478)	1.929.205.589
Trong đó: chi phí lãi vay	23		1.383.766.985	1.605.897.853
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	581.901.309	598.677.323
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	2.566.820.774	732.174.096
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		3.612.562.971	9.933.504.335
11. Thu nhập khác	31	VI.7	283.900	130.642.558
12. Chi phí khác	32	VI.8	4.646.647.185	4.458.139
13. Lợi nhuận khác	40		(4.646.363.285)	126.184.419
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(1.033.800.314)	10.059.688.754
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.9	-	2.016.709.379
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(1.033.800.314)	8.042.979.375
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	(17)	-

Lập, ngày 14 tháng 8 năm 2017

Người lập biểu

Nguyễn Thị Hà

Kế toán trưởng

Vương Thị Ánh Duyên



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU

Địa chỉ: Tô 23, cụm 4, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
		Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	(1.033.800.314)	10.059.688.754
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	1.382.492.546	1.391.582.196
- Các khoản dự phòng	03	(2.174.783.657)	(675.539.164)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(11.603.934.374)	(3.450.913.092)
- Chi phí lãi vay	06	1.383.766.985	1.605.897.853
- Các khoản điều chỉnh khác	07	-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	(12.046.258.814)	8.930.716.547
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	112.190.954.870	12.259.973.840
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	9.205.341.455	(7.486.568.539)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	(9.842.619.101)	(8.600.680.929)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	8.972.369	29.763.555
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13	-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	(1.425.862.688)	(1.630.747.625)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(5.071.511.329)	(176.130.860)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(72.300.000)	(39.500.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	92.946.716.762	3.286.825.989
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	-	(1.970.626.182)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	-	2.089.516.770
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(197.600.000.000)	(10.400.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	14.573.945.000	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	58.188.258.018	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	3.255.851.805	1.063.092
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(121.581.945.177)	(10.280.046.320)

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU

Địa chỉ: Tô 23, cụm 4, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay		Năm trước	
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính					
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-		-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-		-
3. Tiền thu từ đi vay	33		33.147.737.740		53.692.431.426
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		(57.302.384.215)		(47.468.110.212)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-		-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-		-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(24.154.646.475)		6.224.321.214
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(52.789.874.890)		(768.899.117)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	54.291.154.825		2.682.483.258
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-		-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	1.501.279.935		1.913.584.141

Người lập biểu

Nguyễn Thị Hà

Kế toán trưởng

Vương Thị Ánh Duyên

Lập, ngày 14 tháng 8 năm 2017



Đường Đức Hóa

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU

Tổ 23, cụm 4, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty Cổ phần
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất, kinh doanh, dịch vụ
3. **Hoạt động kinh doanh chính trong năm**
Sản xuất, lắp đặt các loại sản phẩm đồ gỗ; Kinh doanh ô tô; Kinh doanh mũ cao su các loại.
4. **Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường:** Trong vòng 12 tháng

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. **Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.
2. **Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**
Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.
3. **Hình thức kế toán áp dụng**
Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung trên máy vi tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Cơ sở lập Báo cáo tài chính giữa niên độ**
Báo cáo tài chính giữa niên độ được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU

Tô 23, cụm 4, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

2. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

3. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp nhập trước, xuất trước và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.

5. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	06 – 25
Máy móc và thiết bị	05 – 12
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 10
Tài sản cố định khác	03 – 08

020
CÔ
CH NI
KIẾ
TÂN
S E
= .
: T
|
T

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU

Tổ 23, cụm 4, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

6. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá. Bất động sản đầu tư được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Bất động sản đầu tư của Công ty tại ngày 30 tháng 06 năm 2017 là giá trị quyền sử dụng đất tại khu Cây đa Phương Bảng, Song Phương, Hoài Đức, Hà Nội, thời hạn sử dụng đến năm 2043, mục đích sử dụng đất là trồng cây ăn quả lâu năm. Công ty không khấu hao đối với bất động sản này.

7. Nguyên tắc ghi nhận chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

8. Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được ghi nhận theo giá gốc. Tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư tài chính vào các tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập tương ứng với tỷ lệ góp vốn của Công ty trong các tổ chức kinh tế này.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

9. Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 02 năm.

10. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

11. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung hoặc chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

3846

NG
HIỆM
A TC
TÂM

A -

3

1
C
-

1
=

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU

Tổ 23, cụm 4, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào chi tiêu Thặng dư vốn cổ phần.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty.

12. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành, được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

13. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ. Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ cuối năm được thực hiện theo hướng dẫn của Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi tại thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2017 : 22.705VND/USD

14. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm

Khi bán hàng hóa, thành phẩm doanh thu được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

15. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

2-C
T.Y
DƯ
YÁN
VIỆ
T.P

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU

Tổ 23, cụm 4, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

16. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Nợ phải trả tài chính

Công ty phân loại nợ phải trả tài chính thành các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Nợ phải trả tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phân ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được phát hành hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích mua lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

VIỆN
AN
TẬP
ĐOÀN
ĐẠI
CHÂU

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU

Tổ 23, cụm 4, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

Giá trị ghi sổ ban đầu của nợ phải trả tài chính

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

17. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

18. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.1.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU

Tổ 23, cụm 4, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ****1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	1.479.153.999	3.314.854.114
Tiền gửi ngân hàng	22.125.936	50.976.300.711
Cộng	<u>1.501.279.935</u>	<u>54.291.154.825</u>

2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	<i>15.414.595.287</i>	<i>29.703.096.642</i>
Công ty TNHH Xe nâng Bình Minh	11.885.960.001	9.909.535.001
Công ty Cổ phần Thương mại và Kinh doanh Tổng hợp Hưng Phát	1.216.212.600	-
Công ty TNHH Quản lý và Dịch vụ Khu Đô Thị Nam Cường	-	9.376.814.925
Công ty Cổ phần VIWASEEN3	-	1.430.576.000
Các khách hàng khác	2.312.422.686	8.986.170.716
Cộng	<u>15.414.595.287</u>	<u>29.703.096.642</u>

3. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước cho các bên liên quan</i>	<i>-</i>	<i>40.000.000.000</i>
Công ty TNHH Thương mại - Xuất Nhập Khẩu Đại Châu (*)	-	40.000.000.000
<i>Trả trước cho người bán khác</i>	<i>17.162.524.109</i>	<i>20.334.101.160</i>
Ông Mai Hùng An (**)	1.068.483.000	1.068.483.000
Ông Phạm Minh Tuấn- Dự án khu Việt Long (**)	15.145.756.000	15.145.756.000
Các nhà cung cấp khác	948.285.109	4.119.862.160
Cộng	<u>17.162.524.109</u>	<u>60.334.101.160</u>

(*) Là khoản ứng trước 50% cho Công ty TNHH Thương mại Xuất nhập khẩu Đại Châu theo hợp đồng giao nhận thầu số 0111/2014/HĐGNT ngày 29 tháng 11 năm 2014, số tiền là 90 tỷ đồng đã thu lại 50 tỷ đồng bằng tiền gửi ngân hàng trong năm 2016. Số tiền 40 tỷ còn lại đã được thu hồi vào ngày 03/01/2017.

(**) Là khoản ứng trước tiền nhận chuyển nhượng đất thương phẩm thuộc dự án khu biệt thự, nhà vườn, dịch vụ giải trí, du lịch Quang Minh tại xã Quang Minh (Mê Linh). Hiện tại công ty đang xúc tiến hoàn tất các thủ tục sang tên, chuyển quyền sở hữu.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU

Tổ 23, cụm 4, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**4. Phải thu về cho vay ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu các bên liên quan	74.190.000.000	27.190.000.000
Ông Nguyễn Đức Quang vay với lãi suất 10%/năm	9.190.000.000	9.190.000.000
Ông Lê Quốc Việt vay với lãi suất 10%/năm	18.000.000.000	18.000.000.000
Bà Trần Thị Kim Ngân vay với lãi suất 7%/năm	47.000.000.000	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	177.245.000.000	41.218.945.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Phú Thượng vay với lãi suất 12%/năm (*)	-	15.458.945.000
Ông Trần Văn Khang vay với lãi suất 7%/năm	40.000.000.000	-
Ông Nguyễn Hữu Tường vay với lãi suất 7%/năm	61.485.000.000	-
Ông Trần Việt Hà vay với lãi suất 7%/năm	50.000.000.000	-
Ông Vũ Lã Minh vay với lãi suất 10%/năm	2.500.000.000	2.500.000.000
Ông Trần Ngọc Tuấn vay với lãi suất 10%/năm	11.180.000.000	11.180.000.000
Ông Lưu Chí Hùng vay với lãi suất 10%/năm	12.080.000.000	12.080.000.000
Cộng	251.435.000.000	68.408.945.000

(*) Số dư Nợ cho Công ty Cổ phần Đầu tư Phú Thượng vay tính đến ngày 07/04/2017 là 16.058.945.000 đồng nợ gốc và 1.752.796.982 đồng nợ lãi (thuyết minh V.5). Công ty đã thực hiện chuyển nhượng nhượng 90% giá trị khoản nợ này cho Công ty Cổ phần Đầu tư Lạc Hồng với giá trị nợ gốc 14.453.050.500 đồng, giá trị khoản lãi là 1.577.517.136 đồng và chuyển nhượng 10% giá trị khoản cho vay còn lại cho Công ty Cổ phần Đầu tư và Quản lý Bất động sản G5 với giá trị nợ gốc 1.605.894.500 đồng, giá trị khoản lãi là 175.279.682 đồng.

5. Phải thu ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng	183.213.642.566	246.512.626.566
Tạm ứng thành viên HĐQT, BKS	117.557.786.566	180.857.346.566
Trong đó tạm ứng từ đợt tăng vốn ngày 03/12/2014	-	51.520.000.000
Tạm ứng đối tượng khác	65.655.856.000	65.655.280.000
Lãi dự thu của các bên liên quan	2.810.997.223	717.395.833
Ông Nguyễn Đức Quang	462.052.778	172.395.833
Bà Trần Thị Kim Ngân	1.443.944.445	-
Ông Lê Quốc Việt	905.000.000	545.000.000
Lãi dự thu các đối tượng cá nhân khác	4.946.822.223	2.239.591.085
Công ty Cổ phần Đầu tư Phú Thượng	-	1.471.410.616
Ông Nguyễn Hữu Tường	1.516.666.667	-
Ông Trần Văn Khang	560.000.000	-
Ông Lưu Chí Hùng	607.355.556	259.925.000
Ông Nguyễn Văn Lực	-	3.958.333
Bà Nguyễn Thị Lan	-	241.047.135
Ông Trần Ngọc Tuấn	562.105.556	159.083.334
Ông Trần Việt Hà	1.575.000.000	-
Ông Vũ Lã Minh	125.694.444	104.166.667
Phải thu khác	36.000.000.000	36.000.000.000
Phải thu khoản góp vốn +HTKD dự án Mỹ Đình	36.000.000.000	36.000.000.000
Cộng	226.971.462.012	285.469.613.484

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU

Tổ 23, cụm 4, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	1.707.997.275	2.706.844.175
Trích lập dự phòng bổ sung	4.233.806	-
Hoàn nhập dự phòng	-	(998.846.900)
Số cuối kỳ	1.712.231.081	1.707.997.275

Chi tiết dự phòng phải thu khó đòi được trình bày tại phụ lục 1.

7. Hàng tồn kho

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Hàng mua đang đi trên đường	-	887.735.021
Nguyên liệu, vật liệu	54.328.719.498	56.933.851.577
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	16.066.851.639	21.269.221.294
Thành phẩm	9.795.813.227	9.686.438.227
Hàng hóa	2.970.708.827	3.590.188.527
Cộng	83.162.093.191	92.367.434.646

8. Phải thu dài hạn khác

Là khoản ký quỹ bảo lãnh tại Ngân hàng TMCP Á Châu- Chi nhánh Hà Thành để bảo lãnh bảo hành Công trình An Bình.

348
G T
EMH
TC
ÂM

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU

Tổ 23, cụm 4, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**9. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	8.706.042.605	30.790.118.762	2.509.818.182	191.150.802	42.197.130.351
Giảm trong kỳ do thanh lý	-	(4.840.289.798)	-	-	(4.840.289.798)
Số cuối kỳ	8.706.042.605	25.949.828.964	2.509.818.182	191.150.802	37.356.840.553
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	1.101.859.776	6.138.094.714	340.000.000	191.150.802	7.771.105.292
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	6.553.223.201	20.841.020.621	684.512.428	191.150.802	28.269.907.052
Tăng trong kỳ do khấu hao	269.363.022	995.547.704	117.581.820	-	1.382.492.546
Giảm trong kỳ do thanh lý	-	(179.281.821)	-	-	(179.281.821)
Số cuối kỳ	6.822.586.223	21.657.286.504	802.094.248	191.150.802	29.473.117.777
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	2.152.819.404	9.949.098.141	1.825.305.754	-	13.927.223.299
Số cuối kỳ	1.883.456.382	4.292.542.460	1.707.723.934	-	7.883.722.776

Tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 1.988.000.000VND và 1.657.218.882 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Đông Nam Á - Chi nhánh Cầu Giấy.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU

Tổ 23, cụm 4, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

10. Tăng, giảm bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là giá trị quyền sử dụng 3.386,6 m² đất tại khu Cây đa Phương Bảng, Song Phương, Hoài Đức, Hà Nội, thời hạn sử dụng đến năm 2043, mục đích sử dụng đất là trồng cây ăn quả lâu năm. Lô đất này được Công ty mua lại của cá nhân và Hội đồng Quản trị đã ủy quyền cho Ông Đường Đức Hóa – Chủ tịch Hội đồng Quản trị đứng tên trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

11. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Công ty Cổ phần Xuân Minh SD Thanh Hoa ⁽ⁱ⁾	3.100.000	31.000.000.000	3.100.000	31.000.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Phú Thượng ⁽ⁱⁱ⁾	-	-	500.000	50.000.000.000
Công ty TNHH Thương mại - Xuất nhập khẩu Đại Châu ⁽ⁱⁱⁱ⁾	-	2.250.000.000	-	2.250.000.000
Cộng		33.250.000.000		83.250.000.000

(i) Theo Hợp đồng hợp tác đầu tư số 01/10/HĐHTĐT ngày 12 tháng 3 năm 2010 giữa Công ty và Công ty Cổ phần Xuân Minh SD Thanh Hoa. Nội dung của hợp đồng hợp tác đầu tư để khai thác mỏ Chi kẽm, đầu tư nhà máy tuyển tinh quặng Chi kẽm, nhà máy luyện kim loại Chi kẽm. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty đã đầu tư 31.000.000.000 VND, tương đương 40% vốn điều lệ.

(ii) Công ty đã chuyển nhượng 450.000 cổ phần tại Công ty Cổ phần Đầu tư Phú Thượng cho Công ty Cổ phần Đầu tư Lạc Hồng với giá trị chuyển nhượng 52.369.432.364 đồng theo Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 01/2017/HĐCNCP/ĐC-LH ngày 07 tháng 04 năm 2017 và chuyển nhượng 50.000 cổ phần còn lại với giá trị chuyển nhượng 5.818.825.818 đồng cho Công ty Cổ phần đầu tư và Quản lý Bất động sản G5 theo Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 01/2017/HĐCNCP/ĐC-G5 ngày 07 tháng 04 năm 2017.

(iii) Tại ngày 30 tháng 06 năm 2017, vốn góp của Công ty tại Công ty TNHH Thương mại- Xuất nhập khẩu Đại Châu là 2.250.000.000VND, tương đương 30% vốn điều lệ.

12. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Là khoản góp vốn theo hợp đồng nguyên tắc số 03/2010/HĐNT ngày 26 tháng 4 năm 2010 giữa Công ty và Công ty Cổ phần Tập đoàn Hạ Long về việc hợp tác đầu tư Hệ thống kho bãi tại khu Đô thị và phi thuế quan tại phường Hải Hòa, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.

13. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn

Là khoản dự phòng tổn thất cho khoản đầu tư góp vốn vào Công ty Cổ phần Đầu tư Phú Thượng.

Trong kỳ, Công ty chuyển nhượng toàn bộ cổ phần đang nắm giữ tại Công ty Cổ phần Đầu tư Phú Thượng và hoàn nhập dự phòng đầu tư.

Tình hình biến động dự phòng của khoản đầu tư tài chính dài hạn như sau:

	Kỳ này
Số đầu năm	(2.179.017.463)
Hoàn nhập dự phòng	2.179.017.463
Số cuối kỳ	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU

Tổ 23, cụm 4, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**14. Chi phí trả trước dài hạn**

Là chi phí công cụ dụng cụ. Chi tiết phát sinh trong kỳ như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	23.947.412	109.904.165
Phát sinh trong kỳ	-	21.872.814
Kết chuyển chi phí trong kỳ	(13.922.369)	(51.636.369)
Số cuối kỳ	10.025.043	80.140.610

15. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải trả các nhà cung cấp khác	6.572.672.506	24.415.271.943
Công ty TNHH Thương Mại Đầu Tư Bình Minh	458.444.001	4.517.960.001
Công ty Cổ phần DHS Việt Nam	-	1.996.315.090
Công ty TNHH Sản xuất – Thương mại Đức Tín	-	4.406.416.586
Công ty TNHH Toàn Phát Hà Nội	-	4.761.831.360
Công ty Cổ phần hàng hóa quốc tế LEESON	1.723.532.273	976.508.523
Công ty TNHH Xuất nhập khẩu và Thương Mại Phúc Tâm	-	2.259.275.920
Công ty TNHH Trường Thuận	2.212.612.600	-
Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Tuyển Oanh	-	1.983.344.924
Công ty Cổ phần Lắp máy điện nước và Xây dựng số 2	922.717.600	922.717.600
Công ty Cổ phần Xây dựng giao thông đô thị Hà Nội	1.208.178.032	2.222.965.232
Các nhà cung cấp khác	47.188.000	367.936.707
Cộng	6.572.672.506	24.415.271.943

16. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Trả trước của các khách hàng khác	9.782.682.001	876.000.001
Công ty Cổ phần Thương mại Xây dựng Ảnh Lọc	2.500.000.000	-
Công ty TNHH Damsel Việt Nam	976.000.000	876.000.001
Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu tổng hợp Hà Nội (Geleximco)	6.092.682.000	-
Các đối tượng khác	214.000.001	-
Cộng	9.782.682.001	876.000.001

17. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong kỳ	Số đã nộp trong kỳ	Số cuối kỳ
Thuế thu nhập doanh nghiệp	5.071.511.329	-	5.071.511.329	-
Thuế môn bài	-	3.000.000	3.000.000	-
Cộng	5.071.511.329	3.000.000	5.074.511.329	-

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU

Tổ 23, cụm 4, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)*Thuế thu nhập doanh nghiệp*

Công ty nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

Các loại thuế khác

Các loại thuế khác công ty kê khai và nộp theo quy định

18. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>15.085.057</i>	<i>540.283.305</i>
Chi phí lãi vay phải trả	15.085.057	57.180.760
Trích trước chi phí thuê đất phải trả	-	483.102.545
Cộng	<u>15.085.057</u>	<u>540.283.305</u>

19. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các đối tượng khác</i>	<i>7.511.747.379</i>	<i>7.598.789.806</i>
Kinh phí công đoàn, BHXH, BHYT	209.419.899	296.462.326
Cổ tức năm 2011 phải trả	7.302.327.480	7.302.327.480
Cộng	<u>7.511.747.379</u>	<u>7.598.789.806</u>

20. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Khả năng trả nợ</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Khả năng trả nợ</u>
<i>Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>12.248.025.525</i>	<i>12.248.025.525</i>	<i>36.402.672.000</i>	<i>36.402.672.000</i>
Vay ngắn hạn ngân hàng	12.068.025.525	12.068.025.525	36.042.672.000	36.042.672.000
Ngân hàng TMCP Á Châu(i)	12.068.025.525	12.068.025.525	29.203.672.000	29.203.672.000
Ngân hàng TMCP Đông Nam Á	-	-	6.839.000.000	6.839.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả	180.000.000	180.000.000	360.000.000	360.000.000
- Ngân hàng TMCP Đông Nam Á	180.000.000	180.000.000	360.000.000	360.000.000
Cộng	<u>12.248.025.525</u>	<u>12.248.025.525</u>	<u>36.402.672.000</u>	<u>36.402.672.000</u>

(i). Khoản vay ngân hàng TMCP Á Châu theo Hợp đồng cấp tín dụng ngày 04 tháng 5 năm 2017 số CHA.DN.1136.030517, Hợp đồng sửa đổi, bổ sung số CHA.DN.1136.030517/PL01 ngày 08 tháng 06 năm 2017 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung số CHA.DN.1136.030517/SDBS02 ngày 21 tháng 06 năm 2017, tổng mức nợ vay của hợp đồng CHA.DN.94.150217 được trừ vào hạn mức tín dụng của hợp đồng này. Hạn mức tín dụng là 12.087.000.000 VND, mục đích bổ sung vốn lưu động phục vụ kinh doanh gỗ nội thất, kinh doanh ô tô, máy xây dựng, xuất khẩu cao su. Thời hạn hiệu lực là từ ngày ký hợp đồng đến hết ngày 17/02/2018. Lãi suất vay quy định theo từng khế ước nhận nợ/thu xuất trình chứng từ kiểm giấy đề nghị cho vay. Tài sản đảm bảo là bất động sản tại căn hộ 398, nhà C22, TT Quỳnh Lôi, phường Quỳnh Lôi, quận Hai Bà Trưng, tp Hà Nội thuộc sở hữu của ông Đường Đức Thắng, bà Trần Thị Vân Hiền, bà Đường Phương Linh trị giá 991.000.000 VND; bất động sản tại thửa đất số 5, tờ bản đồ số 7E-IV-11, A18, tổ 29, cụm 5 phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, Hà Nội thuộc sở hữu của ông Trần Việt Hà trị giá 7.593.000.000 VND; bất động sản tại số 10 ngách 105/16 Thụy Khuê, phường Thụy Khuê, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội thuộc sở hữu của ông Đoàn Trọng Hường và bà Lại Thị Lan trị giá

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU

Tổ 23, cụm 4, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

2.084.000.000 VND; thẻ tiết kiệm có kỳ hạn số S9 81888, số tài khoản 240367429, số vốn gốc 2.000.000.000 VND thuộc sở hữu của ông Nguyễn Đức Năng, trị giá 2.000.000.000 VND.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong kỳ	Số kết chuyển từ vay dài hạn	Số tiền vay đã trả trong kỳ	Số cuối kỳ
Vay ngắn hạn ngân hàng	36.042.672.000	33.147.737.740	-	(57.122.384.215)	12.068.025.525
Vay dài hạn đến hạn trả	360.000.000	-	-	(180.000.000)	180.000.000
Cộng	36.402.672.000	33.147.737.740	-	(57.302.384.215)	12.248.025.525

21. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Quỹ khen thưởng	92.378.900	92.378.900
Quỹ phúc lợi	186.735.665	259.035.665
Cộng	279.114.565	351.414.565

22. Vay và nợ dài hạn

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Khả năng trả nợ	Giá trị	Khả năng trả nợ
<i>Vay dài hạn ngân hàng</i>	1.050.000.000	1.050.000.000	1.050.000.000	1.050.000.000
<i>Ngân hàng TMCP Đông Nam Á(i)</i>	1.050.000.000	1.050.000.000	1.050.000.000	1.050.000.000
Cộng	1.050.000.000	1.050.000.000	1.050.000.000	1.050.000.000

(i) Khoản vay Ngân hàng TMCP Đông Nam Á - Chi nhánh Cầu Giấy theo hợp đồng tín dụng trung dài hạn số REF1532100148/HDTD ngày 18 tháng 11 năm 2015, số tiền vay 1.800.000.000 VND nhằm mục đích mua xe ô tô Lexus NX 200T. Thời gian vay 60 tháng kể từ ngày giải ngân, lãi suất được thỏa thuận theo từng khế ước nhận nợ. Lãi vay quá hạn bằng 150% lãi vay trong hạn. Khoản vay này được đảm bảo bằng tài sản hình thành từ khoản vay là xe Lexus NX200T, số khung JTJYARBZ3F2000987, số máy W0084108AR, BKS: 30A-899.95, tổng giá trị tài sản đảm bảo 2.550.000.000 VND theo hợp đồng thế chấp REF1532100148 ngày 18 tháng 11 năm 2015. Nợ gốc vay được trả trong vòng 60 kỳ, mỗi tháng một kỳ, số tiền trả mỗi kỳ 30.000.000 VND.

Chuyển nợ dài hạn đến hạn trả vào cuối năm tài chính.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ dài hạn

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong kỳ	Số tiền vay đã trả trong kỳ	Số kết chuyển sang vay dài hạn đến hạn trả	Số cuối kỳ
Ngân hàng TMCP Đông Nam Á- chi nhánh Cầu Giấy	1.050.000.000	-	-	-	1.050.000.000
Cộng	1.050.000.000	-	-	-	1.050.000.000

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn như sau:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Từ 1 năm trở xuống	180.000.000	360.000.000
Trên 1 năm đến 5 năm	1.050.000.000	1.050.000.000
Trên 5 năm	-	-
Cộng	1.230.000.000	1.410.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU

Tổ 23, cụm 4, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**23. Vốn chủ sở hữu***Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu*

	<u>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</u>	<u>Thặng dư vốn cổ phần</u>	<u>Cổ phiếu quỹ</u>	<u>Quỹ đầu tư phát triển</u>	<u>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</u>	<u>Cộng</u>
Số đầu năm trước	603.109.880.000	8.329.176.600	(14.550.000)	4.293.837.340	8.058.970.952	623.777.314.892
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	11.372.715.971	11.372.715.971
Số dư cuối năm trước	603.109.880.000	8.329.176.600	(14.550.000)	4.293.837.340	19.431.686.923	635.150.030.863
Số dư đầu năm nay	603.109.880.000	8.329.176.600	(14.550.000)	4.293.837.340	19.431.686.923	635.150.030.863
Lợi nhuận trong kỳ này	-	-	-	-	(1.033.800.314)	(1.033.800.314)
Số dư cuối kỳ này	603.109.880.000	8.329.176.600	(14.550.000)	4.293.837.340	18.397.886.609	634.116.230.549

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU

Tổ 23, cụm 4, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**Cổ phiếu**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	60.311.000	60.311.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	60.310.988	60.310.988
- Cổ phiếu phổ thông	60.310.988	60.310.988
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	1.455	1.455
- Cổ phiếu phổ thông	1.455	1.455
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	60.309.533	60.309.533
- Cổ phiếu phổ thông	60.309.533	60.309.533
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

24. Các khoản mục ngoài Bảng Cân đối kế toán

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ngoại tệ các loại:		
USD	163,36	163,36

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ**1. Doanh thu**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa	43.574.022.727	111.891.227.280
Doanh thu bán thành phẩm	5.283.886.661	11.463.184.705
Cộng	<u>48.857.909.388</u>	<u>123.354.411.985</u>

2. Giá vốn hàng bán

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã bán	36.841.468.336	104.870.558.288
Giá vốn của thành phẩm đã bán	22.295.348.827	8.741.205.446
Cộng	<u>59.136.817.163</u>	<u>113.611.763.734</u>

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	17.478.521	1.063.092
Lãi tiền cho vay	8.039.205.812	3.449.850.000
Lãi thanh lý các khoản đầu tư	8.188.258.018	-
Cộng	<u>16.244.942.351</u>	<u>3.450.913.092</u>

12-C
TY
HỮU
HẠN
VIỆ
T.P

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU

Tổ 23, cụm 4, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**4. Chi phí hoạt động tài chính**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	1.383.766.985	1.605.897.853
Hoàn nhập/ dự phòng tổn thất đầu tư dài hạn	(2.179.017.463)	323.307.736
Cộng	(795.250.478)	1.929.205.589

5. Chi phí bán hàng

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	570.524.898	593.604.895
Chi phí bằng tiền khác	11.376.411	5.072.428
Cộng	581.901.309	598.677.323

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	998.020.964	1.158.196.501
Chi phí đồ dùng văn phòng	13.922.369	56.188.869
Chi phí khấu hao tài sản cố định	224.362.662	228.491.208
Thuế, phí và lệ phí	167.907.710	3.000.000
Chi phí dự phòng	4.233.806	(998.846.900)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.051.758.068	244.911.360
Chi phí bằng tiền khác	106.615.195	40.233.058
Cộng	2.566.820.774	732.174.096

7. Thu nhập khác

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Công nợ không phải trả	-	130.603.585
Xử lý công nợ nhỏ lẻ	283.900	38.973
Cộng	283.900	130.642.558

8. Chi phí khác

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lỗi thanh lý TSCĐ	4.641.007.977	-
Phạt chậm nộp BHXH	5.638.823	585.827
Xử lý công nợ nhỏ lẻ	385	3.872.312
Cộng	4.646.647.185	4.458.139

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU

Tổ 23, cụm 4, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

Chi phí thuế TNDN hiện hành 6 tháng đầu năm 2017 được dự tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(1.033.800.314)	10.059.688.754
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	25.038.823	23.858.139
- Các khoản điều chỉnh giảm	25.038.823	23.858.139
<i>Phạt vi phạm hành chính, phạt bảo hiểm</i>	5.638.823	585.827
<i>Chi phí không được trừ</i>	-	3.872.312
<i>Khấu hao ô tô trên 1,6 tỷ</i>	19.400.000	19.400.000
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	(1.008.761.491)	10.083.546.893
Lỗi các năm trước được chuyển	-	-
Thu nhập tính thuế	(1.008.761.491)	10.083.546.893
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	-	2.016.709.379
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước	-	-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	2.016.709.379

10. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm nay
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(1.033.800.314)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	(1.033.800.314)
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	60.309.533
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	(17)

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	Năm nay
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	60.309.533
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành tăng thêm	-
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	60.309.533

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU

Tổ 23, cụm 4, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	14.678.362.028	2.042.409.788
Chi phí nhân công	2.390.812.935	2.691.417.399
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.382.492.546	1.391.582.196
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.434.429.168	946.786.932
Chi phí dự phòng	4.233.806	(998.846.900)
Chi phí bằng tiền khác	336.370.772	105.293.878
Cộng	20.226.701.255	6.178.643.293

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan như sau:

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Các nghiệp vụ phát sinh trong kỳ giữa công ty với các thành viên quản lý chủ chốt:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát		
Lãi vay phải trả	2.810.997.223	256.316.667
Lãi vay đã trả	717.395.833	-
Tạm ứng thực hiện dự án	43.139.190	14.500.000
Hoàn ứng	63.342.699.190	11.000.000
<i>Trong đó ông Đường Đức Hóa hoàn ứng</i>	<i>58.500.000.000</i>	-
Số tiền cho vay phát sinh	47.000.000.000	-

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán công nợ của các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan được trình bày tại thuyết minh V.4, V.5

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty TNHH Thương mại - Xuất nhập khẩu Đại Châu	Công ty liên kết

Các nghiệp vụ phát sinh trong kỳ giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Công ty TNHH Thương mại - Xuất nhập khẩu Đại Châu		
Thu lại tiền ứng trước do không thực hiện hợp đồng	40.000.000.000	-

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại thuyết minh số V.3.



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU

Tổ 23, cụm 4, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**2. Thông tin về bộ phận**

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh.

Lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực sản xuất: Sản xuất đồ gỗ.
- Lĩnh vực thương mại: Kinh doanh ô tô, mũ cao su

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Lĩnh vực thương mại	Lĩnh vực sản xuất	Cộng
Năm nay			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	43.574.022.727	5.283.886.661	48.857.909.388
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	43.574.022.727	5.283.886.661	48.857.909.388
Chi phí bộ phận	(50.365.593.147)	(8.771.224.016)	(59.136.817.163)
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	(6.791.570.420)	(3.487.337.355)	(10.278.907.775)
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			(3.148.722.083)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			(13.427.629.858)
Doanh thu hoạt động tài chính			16.244.942.351
Chi phí tài chính			795.250.478
Thu nhập khác			283.900
Chi phí khác			(4.646.647.185)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp			(1.033.800.314)
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác			-
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn			1.396.414.915

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Lĩnh vực thương mại	Lĩnh vực sản xuất	Cộng
Số cuối kỳ			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	16.277.256.428	105.874.958.521	122.152.214.949
Tài sản phân bổ cho bộ phận			
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			549.886.824.260
Tổng tài sản			672.039.039.209
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	458.444.001	15.896.910.505	16.355.354.506
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận			
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			21.567.454.154
Tổng nợ phải trả			37.922.808.660

020
CÔP
CH NH
KIỂM
IÂN
3 Đ

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU

Tổ 23, cụm 4, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

3. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	1.501.279.633	54.291.154.825	1.501.279.633	54.291.154.825
Phải thu khách hàng	13.702.364.206	27.995.099.367	13.702.364.206	27.995.099.367
Các khoản cho vay	249.950.000.000	68.408.945.000	249.950.000.000	68.408.945.000
Các khoản phải thu khác	237.120.991.514	285.508.371.984	237.120.991.514	285.508.371.984
Cộng	502.274.635.353	436.203.571.176	502.274.635.353	436.203.571.176
Nợ phải trả tài chính				
Vay và nợ	13.298.025.525	37.452.672.000	13.298.025.525	37.452.672.000
Phải trả cho người bán	6.572.672.506	24.415.271.943	6.572.672.506	24.415.271.943
Các khoản phải trả khác	7.853.223.154	8.471.911.919	7.853.223.154	8.471.911.919
Cộng	27.723.921.185	70.339.855.862	27.723.921.185	70.339.855.862

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý:

- Giá trị hợp lý của tiền mặt, tiền gửi ngân hàng ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng, phải trả cho người bán và nợ phải trả ngắn hạn khác tương đương giá trị sổ sách của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản phải thu và cho vay có lãi suất cố định hoặc thay đổi được đánh giá dựa trên các thông tin như lãi suất, rủi ro, khả năng trả nợ và tính chất rủi ro liên quan đến khoản nợ. Trên cơ sở đánh giá này Công ty ước tính dự phòng cho phần có khả năng không thu hồi được.
- Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán được niêm yết trên thị trường chứng khoán là giá công bố giao dịch tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết được ước tính bằng các phương pháp định giá phù hợp.

4. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính là tiền gửi ngân hàng.

Phải thu khách hàng

Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Công ty không có bất kỳ khoản rủi ro tín dụng trọng yếu nào với các khách hàng hoặc các đối tác bởi vì các khoản phải thu đến từ một số lượng lớn khách hàng hoạt động ở nhiều lĩnh vực khác nhau.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU

Tổ 23, cụm 4, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Tiền gửi ngân hàng

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

5. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng chưa được chiết khấu như sau:

	<u>Từ 1 năm trở xuống</u>	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u>	<u>Trên 5 năm</u>	<u>Cộng</u>
Số cuối năm				
Vay và nợ	12.248.025.525	1.050.000.000	-	13.298.025.525
Phải trả người bán	6.572.672.506	-	-	6.572.672.506
Các khoản phải trả khác	7.853.223.154	-	-	7.853.223.154
Cộng	26.673.921.185	1.050.000.000	-	27.723.921.185
Số đầu năm				
Vay và nợ	36.402.672.000	1.050.000.000	-	37.452.672.000
Phải trả người bán	24.415.271.943	-	-	24.415.271.943
Các khoản phải trả khác	8.471.911.919	-	-	8.471.911.919
Cộng	69.289.855.862	1.050.000.000	-	70.339.855.862

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

6. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Các phân tích về độ nhạy trình bày dưới đây được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi là không thay đổi.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

VIỆT
PH

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU

Tổ 23, cụm 4, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền, các khoản tiền gửi ngắn hạn, cho vay và các khoản vay.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để có được các lãi suất có lợi nhất và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

7. Thông tin so sánh

Số liệu so sánh các chỉ tiêu trên Bảng cân đối kế toán giữa niên độ là số liệu trên Báo cáo tài chính năm 2016 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt.

Số liệu so sánh các chỉ tiêu trên Báo cáo kết quả kinh doanh giữa niên độ và báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ là số liệu trên Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 đã được soát xét bởi Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt.

Lập ngày 14 tháng 8 năm 2017

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Nguyễn Thị Hà

Vương Thị Ánh Duyên

Đương Đức Hóa

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU

Tổ 23, cụm 4, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**Phụ lục 01: Chi tiết các khoản nợ xấu và trích lập dự phòng nợ phải thu ngắn hạn khó đòi**

	Số cuối kỳ			Số đầu năm		
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Dự phòng	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Dự phòng
Phải thu khách hàng						
Công ty TNHH Khách sạn Kinh Đô	Quá hạn trên 3 năm	308.853.000	308.853.000	Quá hạn trên 3 năm	308.853.000	308.853.000
Chi nhánh Công ty CPXD số 1 Sông Hồng	Quá hạn trên 3 năm	877.352.404	877.352.404	Quá hạn trên 3 năm	877.352.404	877.352.404
A CHAU 24.CO.LTD	Quá hạn trên 3 năm	35.030.617	35.030.617	Quá hạn trên 3 năm	34.748.671	34.748.671
Asia Super Market Khánh Hương	Quá hạn trên 3 năm	490.995.060	490.995.060	Quá hạn trên 3 năm	487.043.200	487.043.200
Cộng		1.712.231.081	1.712.231.081		1.707.997.275	1.707.997.275



Hà Nội, ngày 14 tháng 8 năm 2017

**Kính gửi: ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

1. Tên Công ty : Công ty Cổ phần Tập đoàn Đại Châu
2. Mã chứng khoán : DCS
3. Địa chỉ trụ sở chính : Tổ 23, cụm 4, Nhật Tân, Tây Hồ, Hà Nội
4. Điện thoại : 04 3719 4353 Fax: 04 3718 3635
5. Nội dung của thông tin công bố:
 - 5.1. Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2017 của Công ty cổ phần Tập đoàn Đại Châu được lập ngày 14 tháng 08 năm 2017 bao gồm: BCĐKT, BCKQKD, BCLCTT và TMBCTC.
 - 5.2. Nội dung giải trình:

Kết quả kinh doanh trên Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2017 đạt lợi nhuận sau thuế là (1.033.800.314) vnd, giảm 128% so với cùng kỳ năm ngoái do các nguyên nhân sau:

 - Lĩnh vực kinh doanh mặt hàng ô tô mặc dù có thanh khoản tốt nhưng do biến động tỷ giá và sức mua của thị trường chững lại, không ổn định. Do đó, vừa kinh doanh vừa thăm dò nên doanh thu và lợi nhuận không cao.
 - Một số hợp đồng đồ gỗ nội thất đang dở dang chưa nghiệm thu được, tuy nhiên chi phí phát sinh cho các hợp đồng này vẫn phải ghi nhận vào giá vốn làm tăng chi phí của công ty.
 - Trong kỳ, công ty bán thanh lý tài sản cố định tại Cảng vật cách - Hải phòng với giá trị thu hồi nhỏ làm ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh trong kỳ.
6. Địa chỉ Website đăng tải toàn bộ báo cáo tài chính: <http://daichaugroup.com>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU

(Ký và ghi rõ họ tên)



TỔNG GIÁM ĐỐC

Dương Đức Hoà

Nơi nhận:

- Như kính gửi
- Lưu VPCT